

**ĐẠI HỌC DUY TÂN  
TRUNG TÂM TIN HỌC**

**BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2026  
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO**

**Thời gian: 13h00 \* Ngày thi: 27/06/2026**

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	28217305963	Trương Ngọc	Bằng	01/01/2004	Gia Lai	32THT3	9.0	10.0	Đạt	
2	28214304258	Trần Đức	Cung	16/04/2004	Bình Định	32THT3	V	V	Không Đạt	
3	28217334550	Lê Hải	Đặng	17/06/2004	Huế	32THT3	10.0	10.0	Đạt	
4	28214652437	Lưu Khánh	Đạt	30/08/2004	Đà Nẵng	32TYC2	9.3	9.0	Đạt	
5	28218003128	Đậu Công	Đức	14/04/2004	Nghệ An	32TYC2	7.3	6.3	Đạt	
6	28216206307	Lê Quang	Đức	26/06/2000	Đà Nẵng	31CYC11	5.3		Không Đạt	
7	29206559272	Nguyễn Thị Ánh	Duyên	12/02/2005	Đà Nẵng	32THT3	10.0	6.5	Đạt	
8	28208053243	Trần Hà	Giang	01/01/2004	Thanh Hoá	32TYC2	V	V	Không Đạt	
9	29204759028	Lê Trần Cẩm	Hà	16/04/2005	Quảng Ngãi	32TYC2	8.7	3.9	Không Đạt	
10	29207447361	Lê Ngọc	Hân	13/05/2005	Gia Lai	32TYC2	9.3	7.3	Đạt	
11	28207206162	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	22/02/2004	Đắk Lắk	32THT3	10.0	9.5	Đạt	
12	30206554526	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	29/04/2006	Đà Nẵng	32TYC2	6.0	5.0	Đạt	
13	29208156569	Đàm Thị Thu	Hiền	07/12/2005	Đắk Lắk	32THT3	4.0	5.5	Không Đạt	
14	28207202786	Phạm Thanh	Hiền	03/06/2004	Khánh Hòa	32THT3	10.0	6.5	Đạt	
15	31206243517	Võ Trần Thảo	Hiền	07/12/2007	Quảng Bình	32THT1	6.3	5.3	Đạt	
16	27212237336	Huỳnh Bá	Hiệu	22/01/2003	Đà Nẵng	31TBN5	4.3	5.5	Không Đạt	
17	28212305354	Lê Thanh	Hoàn	16/10/2002	Lâm Đồng	31TSC11	7.3	4.0	Không Đạt	
18	29212364223	Trương Lê Nhật	Hoàng	09/01/2005	Huế	31CBN11	10.0	8.8	Đạt	
19	27213728552	Nguyễn Đông	Hung	11/07/2003	Quảng Trị	32THT3	8.3	9.3	Đạt	
20	28207253584	Võ Thị	Hường	19/07/2004	Nghệ An	32THT3	10.0	8.0	Đạt	
21	28218238730	Nguyễn Phúc	Huy	15/07/2004	Đà Nẵng	31TSC16	5.0	4.3	Không Đạt	
22	28214846667	Thái Bá	Huy	27/03/2004	Gia Lai	31SYC8	7.7	5.0	Đạt	
23	29206180396	Phan Thị Ngọc	Huyền	25/07/2005	Quảng Bình	32TYC2	9.3	8.8	Đạt	
24	29204858202	Huỳnh Thoại Vy	Kha	14/03/2005	Kon Tum	32TYC2	9.3	5.3	Đạt	
25	26215342426	Đoàn Đăng	Khoa	19/12/2002	Bình Định	32TYC2	9.0	5.8	Đạt	
26	29206559248	Nguyễn Thị	Lan	15/01/2005	Quảng Trị	32TYC2	7.3	8.0	Đạt	
27	29204620129	Nguyễn Thu	Lành	15/08/2005	Đà Nẵng	32THT3	10.0	9.8	Đạt	
28	29205264477	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	06/01/2005	Quảng Ngãi	32THT3	V	V	Không Đạt	
29	28207203382	Phạm Thị Diệu	Linh	03/05/2004	Đà Nẵng	32THT3	8.3	5.5	Đạt	
30	29205264574	Trà Nguyễn Khánh	Linh	06/02/2005	Đà Nẵng	32THT3	9.3	5.3	Đạt	
31	28216751303	Trần Khánh	Linh	01/04/2004	Hà Tĩnh	32TYC2	10.0	5.3	Đạt	
32	29214650574	Đặng Ngọc	Lộc	28/02/2005	Đà Nẵng	32THT3	10.0	6.5	Đạt	

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28207203326	Phạm Cẩm Ly	20/06/2004	Gia Lai	32THT3	8.3	7.5	Đạt	
34	28213152949	Văn Việt Minh	15/11/2004	Đà Nẵng	32TYC2	6.0	5.3	Đạt	
35	29204859818	Vương Ngô Kim My	11/09/2005	Đà Nẵng	32THT3	9.0	6.0	Đạt	
36	28206806001	Mai Ly Na	05/05/2004	Đà Nẵng	31CYC11	7.3		Không Đạt	
37	29208238385	Nguyễn Thị Ly Na	12/06/2005	Quảng Trị	32TYC2	9.7	6.5	Đạt	
38	28206245856	Lê Thị Nga	19/09/2003	Thanh Hóa	31CHT10	9.7	3.4	Không Đạt	
39	27202642839	Đỗ Thị Mĩ Ngân	22/01/2003	Kon Tum	31TBN4	8.7	5.4	Đạt	
40	27202602529	Nguyễn Thị Kim Ngân	28/09/2003	Đà Nẵng	31SHT10	8.3	6.4	Đạt	
41	28208148951	Nguyễn Thị Châu Ngọc	15/04/2004	Đà Nẵng	31CYC11	8.7	5.8	Đạt	
42	29208220203	Trần Thị Mỹ Ngọc	20/04/2005	Phú Yên	32TYC2	10.0	8.5	Đạt	
43	29205261995	Hoàng Khánh Nguyên	19/01/2005	Quảng Trị	32THT3	V	V	Không Đạt	
44	28204300812	Võ Thị Thu Nguyên	20/01/2004	Đà Nẵng	31TBN18	9.7	5.3	Đạt	
45	29204755472	Trịnh Thị Nhân	10/06/2005	Đà Nẵng	32THT3	6.3	5.3	Đạt	
46	28208038725	Hồ Tuyết Nhi	27/12/2004	Đà Nẵng	31TSC16	7.3	5.3	Đạt	
47	29206180380	Nguyễn Lê Khánh Như	18/11/2005	Gia Lai	32TYC2	6.0	6.3	Đạt	
48	28208005201	Phan Nguyễn Quỳnh Như	29/04/2004	Đà Nẵng	31SSC6	6.0	5.1	Đạt	
49	29206553109	Hồ Thị Minh Oanh	07/11/2005	Đà Nẵng	32THT3	9.7	7.8	Đạt	
50	29204758763	Nguyễn Thị Thanh Phương	05/10/2005	Quảng Ngãi	32THT3	7.0	6.8	Đạt	
51	29204861697	Trần Thị Hồng Phượng	24/08/2005	Quảng Ngãi	32TYC2	8.3	4.0	Không Đạt	
52	28218054700	Bùi Hồng Quân	16/02/2004	Đà Nẵng	31TSC16	9.3	8.5	Đạt	
53	27213200501	Hà Văn Tấn Tài	17/04/2003	Đà Nẵng	32TYC2	9.0	6.0	Đạt	
54	28215152787	Nguyễn Hữu Thắng	21/02/2004	Quảng Ngãi	32TYC2	8.7	5.5	Đạt	
55	29218255676	Trần Hoàng Thắng	27/04/2005	Đà Nẵng	32TYC2	5.0	5.8	Đạt	
56	29208145242	Nguyễn Thị Thanh Thảo	20/10/2005	Đà Nẵng	32THT3	6.0	6.8	Đạt	
57	29204120024	Trương Thị Phương Thảo	12/02/2005	Quảng Trị	32TYC2	5.0	4.1	Không Đạt	
58	29208255532	Võ Mai Thi	09/07/2005	Quảng Ngãi	32THT3	8.3	7.0	Đạt	
59	29206663085	Đinh Thị Phương Thoa	29/06/2005	Phú Yên	32TYC2	9.0	5.0	Đạt	
60	28212301341	Nguyễn Ngọc Thông	07/08/2004	Quảng Ngãi	31CYC11	9.0	6.3	Đạt	
61	29206526108	Đặng Thị Anh Thư	06/10/2005	Quảng Trị	32TYC2	8.7	6.3	Đạt	
62	29208030069	Lê Nguyễn Hiền Thực	03/08/2005	Đà Nẵng	32TYC2	5.3	3.4	Không Đạt	
63	30209256295	Phạm Lê Hồng Thúy	30/12/2006	Đà Nẵng	32TYC2	9.3	5.1	Đạt	
64	28206701191	Trần Thị Kim Thúy	21/06/2004	Đà Nẵng	32TYC2	8.0	5.4	Đạt	
65	28207305183	Kiều Nguyễn Băng Trâm	30/07/2004	Quy Nhơn	32THT3	10.0	9.5	Đạt	
66	29206524385	Thái Huyền Trâm	05/08/2004	Quảng Ngãi	32TYC2	9.0	6.0	Đạt	
67	28204654381	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	15/07/2004	Đà Nẵng	31TBN19	8.3	5.0	Đạt	

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	29209443004	Phan Huệ	Trân	20/02/2005	Phú Yên	32TYC2	V	V	Không Đạt	
69	29204649322	Nguyễn Bùi Khánh	Trang	03/01/2005	Quảng Trị	31TYC17	9.7	4.0	Không Đạt	
70	29204643746	Nguyễn Thùy	Trang	10/10/2005	Quảng Ngãi	32TYC2	6.3	5.0	Đạt	
71	29214641390	Nguyễn Lương Quang	Trí	14/12/2005	Quảng Ngãi	32TYC2	7.0	5.4	Đạt	
72	29214620473	Nguyễn Hoàng	Tuân	08/08/2005	Đà Nẵng	32TYC2	8.7	5.3	Đạt	
73	28212325175	Nguyễn Quốc	Tuân	10/02/2004	Bình Định	32THT3	5.0	5.0	Đạt	
74	29214622394	Thân Cao	Tướng	23/08/2005	Gia Lai	32TYC2	9.7	9.8	Đạt	
75	29204621778	Trần Ngọc Bích	Tuyền	06/10/2005	Phú Yên	32TYC2	8.7	6.0	Đạt	
76	29208122920	Nguyễn Thị Bảo	Uyên	11/02/2005	Đà Nẵng	32THT3	9.3	9.0	Đạt	
77	29208156529	Nguyễn Tô	Uyên	15/06/2005	Đà Nẵng	32THT3	10.0	9.5	Đạt	
78	29205264895	Lê Thị Cẩm	Viên	26/09/2005	Quảng Ngãi	32THT3	V	V	Không Đạt	
79	29216558278	Nguyễn Long	Vũ	01/09/2005	Thanh Hoá	32TYC2	6.0	7.5	Đạt	
80	29206528006	Hồ Thị Thúy	Vy	26/06/2005	Đắk Lắk	32TYC2	8.7	6.0	Đạt	
81	29208154416	Nguyễn Thị Yến	Vy	01/01/2005	Đà Nẵng	32THT3	7.0	5.0	Đạt	
82	28207205671	Phạm Cẩm	Vy	20/06/2004	Gia Lai	32THT3	9.3	7.5	Đạt	
83	29204760219	Trương Thị Khánh	Vy	02/01/2005	Quảng Ngãi	32TYC2	9.0	4.3	Không Đạt	
84	29204722116	Nguyễn Thị	Yến	08/01/2005	Đà Nẵng	32THT3	8.3	7.0	Đạt	

**TRUNG TÂM TIN HỌC**

*(Đã ký)*

**Dương Trương Quốc Khánh**